

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /2019/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 06 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người  
hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn, ấp, khu vực**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn, ấp, khu vực; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Số lượng, chức danh, mức phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã)**

1. Mỗi phường, xã, thị trấn được bố trí không quá 12 người, gồm các chức danh và mức phụ cấp như sau:

a) Người phụ trách tổ chức - văn phòng Đảng ủy được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,2 nhân với mức lương cơ sở.

b) Chức danh được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,95 nhân với mức lương cơ sở, bao gồm:

- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bố trí không quá 02 người);
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân (không bố trí ở các phường thuộc quận Ninh Kiều);
- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- Người phụ trách đài truyền thanh và nhà văn hóa;
- Người phụ trách công đoàn - thủ quỹ.

2. Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nếu kiêm nhiệm thêm một số chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 1 Điều này thì kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

3. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

**Điều 2. Số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực**

1. Bí thư chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận (nơi có Đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng bộ cơ sở) kiêm Trưởng ấp, khu vực được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,6 nhân với mức lương cơ sở.

2. Trưởng Ban công tác Mặt trận ở ấp, khu vực được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,4 nhân với mức lương cơ sở.

3. Riêng đối với ấp (không tính khu vực) có từ 350 hộ gia đình trở lên, mức phụ cấp được quy định như sau:

a) Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ấp được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 2,7 nhân với mức lương cơ sở.

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 2,3 nhân với mức lương cơ sở.

**Điều 3. Mức khoán kinh phí hoạt động và mức chi bồi dưỡng**

1. Khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 35 triệu đồng/năm.

2. Khoán kinh phí hoạt động đối với Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh ở cấp xã, mỗi đoàn thể là 25 triệu đồng/năm.

3. Mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu vực ở 6 tổ chức gồm: Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ ở ấp, khu vực là 45 triệu đồng/ấp, khu vực/năm.

4. Mức khoán kinh phí hoạt động tại khoản 1, khoản 2 Điều này không bao gồm phụ cấp, mức hỗ trợ trách nhiệm công việc và hỗ trợ theo trình độ đào tạo cho các chức danh. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã cũng không bao gồm cả kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng cấp xã.

**Điều 4. Mức hỗ trợ trách nhiệm công việc và hỗ trợ theo trình độ đào tạo**

1. Các chức danh do cán bộ cấp xã đảm nhiệm và được hưởng mức hỗ trợ trách nhiệm công việc bằng 0,8 nhân với mức lương cơ sở, bao gồm:

a) Công tác tuyên giáo của Đảng ủy do Bí thư Đảng ủy hoặc Trưởng đoàn thể đảm nhiệm.

b) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Phó Bí thư Đảng ủy đảm nhiệm.

c) Trưởng khối vận do Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đảm nhiệm.

2. Hỗ trợ trách nhiệm công việc cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực như sau:

a) Người phụ trách tổ chức - văn phòng Đảng ủy hàng tháng được hưởng mức hỗ trợ trách nhiệm công việc bằng 0,6 nhân với mức lương cơ sở.

b) Các chức danh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này hàng tháng được hưởng mức hỗ trợ trách nhiệm công việc bằng 0,65 nhân với mức lương cơ sở.

c) Các chức danh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này hàng tháng được hưởng mức hỗ trợ trách nhiệm công việc bằng 0,2 nhân với mức lương cơ sở.

3. Mức chi bồi dưỡng đối với Phó Trưởng ấp, khu vực khi trực tiếp tham gia công việc của ấp, khu vực là 27 triệu đồng/người/năm. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 là 29 triệu đồng/người/năm.

4. Các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 1, Điều 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này, nếu tốt nghiệp trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên thì ngoài mức phụ cấp, mức bồi dưỡng, mức hỗ trợ trách nhiệm công việc đang hưởng (nếu có), được hỗ trợ thêm theo trình độ đào tạo như sau:

a) Người có trình độ đại học trở lên được hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng.

b) Người có trình độ cao đẳng được hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng.

c) Người có trình độ trung cấp được hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng.

5. Mức hỗ trợ trách nhiệm công việc và hỗ trợ theo trình độ đào tạo được quy định tại Điều này không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

### **Điều 5. Chính sách về bảo hiểm y tế**

1. Các chức danh nêu tại Điều 2 Nghị quyết này được tham gia bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

2. Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho Phó Trưởng ấp, khu vực và người đứng đầu các tổ chức ở ấp, khu vực sau đây: Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ.

### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.
2. Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn, ấp, khu vực hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa IX, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Hiếu**